

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN, LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

Câu hỏi trắc nghiệm: 28 câu (70%)

Câu hỏi tự luận: 3 câu (30%)

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	1. Mệnh đề và tập hợp	1.1. Mệnh đề	1	1	1	2					2	0	7	
		1.2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	2	2	1	2					3			
2	2. Bất phương trình và hệ bất phương bậc nhất hai ẩn	2.1. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1	1	0						1	0	5	
		2.2. Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1	2	1	2					2			
3	3. Hệ thức lượng trong tam giác	3.1. Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°	1	1	1	2					2	1,5	35	
		3.2. Hệ thức lượng trong tam giác	2	2	1	2	0,5	8	1	20	3			

4	4. Vectơ	4.1. Các khái niệm mở đầu	1	2						1	0,5	26		
		4.2. Tổng và hiệu của hai vectơ	2	3	1	2							3	
		4.3. Tích của một vectơ với một số	1	2									1	
		4.4. Vectơ trong mặt phẳng tọa độ	1	1	2	4							3	
		4.5. Tích vô hướng của hai vectơ	1	2	2	4	0,5	6					3	
5	5. Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm	5.1. Số gần đúng và sai số	1	1	0					1	1	17		
		5.2. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	1	2	2	4	1	10					3	
		5.3. Các số đặc trưng đo độ phân tán	0		0									0
Tổng			16	22	12	24	2	24	1	20	28	3	90	
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10				100	
Tỉ lệ chung (%)			70			30							100	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
MÔN: TOÁN – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Mệnh đề và tập hợp	1.1. Bài 1 Mệnh đề	Nhận biết: - Biết thế nào là một mệnh đề, mệnh đề phủ định, mệnh đề chứa biến. - Biết kí hiệu phổ biến (\forall) và kí hiệu tồn tại (\exists). Thông hiểu: - Biết lập mệnh đề phủ định của một mệnh đề, xác định được tính đúng sai của các mệnh đề trong những trường hợp đơn giản.	1	1		
		1.2. Bài 2 Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	Nhận biết: - Liệt kê các phần tử của một tập hợp; - Xác định tập con của tập hợp số cho trước. Thông hiểu: - Tìm số tập hợp con của tập hợp số cho trước. - Tìm phần giao, hợp, phần bù của hai tập hợp số.	2	1		
2	2. Bất phương trình và hệ bất phương	2.2. Bài 3 Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Nhận biết: - Biết khái niệm bất phương trình bậc nhất 2 ẩn. - Biết xác định miền nghiệm của 1 bất phương trình bậc nhất 2 ẩn trên mặt phẳng tọa độ.	1			

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	bậc nhất hai ẩn	2.2. Bài 4 Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Nhận biết: - Biết khái niệm hệ bất phương trình bậc nhất 2 ẩn - Biết xác định miền nghiệm của 1 hệ bất phương trình bậc nhất 2 ẩn trên mặt phẳng tọa độ. Thông hiểu: - Biết tìm miền nghiệm của 1 hệ bất phương trình bậc nhất 2 ẩn trên mặt phẳng tọa độ.	1	1		
3	3. Hệ thức lượng trong tam giác	3.1 Bài 5. Giá trị lượng giác của góc từ 0 đến 180 độ	Nhận biết: -Biết được giá trị lượng giác của 1 góc. -Tìm được các giá trị lượng giác của 1 góc. - Nắm được mối quan hệ giữa các giá trị lượng giác của 2 góc bù nhau. Thông hiểu: - Tính được giá trị của các biểu thức liên quan.	1	1		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		3.2. Bài 6. Hệ thức lượng trong tam giác	Nhận biết: Nắm được: - Định lý cosin - Định lý sin trong tam giác. - Các công thức tính diện tích tam giác. Thông hiểu: - Áp dụng được định lý cosin, định lý sin, các công thức tính diện tích để giải một số bài toán có liên quan đến tam giác. Vận dụng cao: - Vận dụng hệ thức lượng trong tam giác để giải tam giác, nhận dạng tam giác, các bài toán chứng minh và các bài toán có nội dung thực tiễn.	2	1		1
4	4.Vecto	4.1. Bài 7. Các khái niệm mở đầu	Nhận biết: - Khái niệm 2 vectơ cùng phương, 2 vectơ bằng nhau.	1			
		4.2. Bài 8. Tổng và hiệu của hai vectơ	Nhận biết: - Nhận biết quy tắc 3 điểm, quy tắc hình bình hành, quy tắc hiệu. Thông hiểu: - Tính độ dài của tổng hai vectơ.	2	1		
		4.3. Bài 9. Tích một vectơ với một số	Nhận biết: - Nhận biết đẳng thức vectơ liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác.	1			

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		4.4. Bài 10. Vectơ trong mặt phẳng tọa độ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ, độ dài vectơ, khoảng cách giữa hai điểm, tọa độ trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được tọa độ của vectơ nếu biết tọa độ hai đầu mút. - Sử dụng được biểu thức tọa độ của các phép toán vectơ. - Xác định được tọa độ trung điểm của đoạn thẳng và tọa độ trọng tâm của tam giác. 	1	2		
		4.5. Bài 11: Tích vô hướng của hai vectơ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết khái niệm, tính chất của tích vô hướng của hai vectơ. - Biết biểu thức tọa độ của tích vô hướng. - Biết khái niệm góc giữa hai vectơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm tích vô hướng của hai vectơ, các tính chất của tích vô hướng, biểu thức tọa độ của tích vô hướng. - Xác định được tích vô hướng của hai vectơ. - Tính được góc giữa 2 vectơ . <p>Vận dụng:</p>	1	2	1	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Vận dụng được các tính chất của tích vô hướng của hai vectơ để giải bài tập				
5	5. Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm	Bài 12: Số gần đúng và sai số.	Nhận biết: - Chỉ ra được số quy tròn với độ chính xác d cho trước	1			
		Bài 13: Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm.	Nhận biết: - Biết được các số đặc trưng của dãy số liệu: số trung bình, số trung vị, tứ phân vị, một và ý nghĩa của chúng. Thông hiểu: - Tìm được số trung bình, số trung vị, tứ phân vị, một của mẫu số liệu. Vận dụng: - Tìm được số trung bình, số trung vị, tứ phân vị, một của mẫu số liệu cho ở bảng phân bố tần số.	1	2		
		Bài 14: Các số đặc trưng đo độ phân tán.	Vận dụng Tìm khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu.			1	
		Tổng		16	12	2	1

TỔ TRƯỞNG

ĐỖ ANH ĐỨC